

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2019/HNGĐ-ST**

Yên Thành, ngày 28 tháng 8 năm 2019

Ngày: 28/8/2019

V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Giang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hân.

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành – tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2019/QĐST-HPT ngày 16 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Trần Văn L** – sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: xóm 11, xã B, huyện Y, tỉnh N.(có mặt)

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị H** – sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: xóm 11, xã B, huyện Y, tỉnh N. (vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn L trình bày: anh và chị Phạm Thị H chung sống với nhau từ cuối năm 2003, có tổ chức đám cưới nhưng đến ngày 22/8/2010 mới đăng ký kết hôn, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và đăng ký tại UBND xã B, huyện Y, tỉnh N. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, ngày một căng thẳng và trầm trọng. Nguyên nhân chủ yếu: do tính cách không hòa hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra xô

xát, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Bản thân anh cũng như hai bên nội ngoại khuyên bàn hòa giải nhưng không thành. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, không còn qua lại, quan hệ gì với nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng để hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Hóa.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là: Trần Thị L – sinh ngày 28/8/2004 và Trần Văn Hải Đ – sinh ngày 03/5/2013. Ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung đến lúc trưởng thành, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phạm Thị H theo đúng quy định của pháp luật, nhưng chị H vẫn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành làm việc được với chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đối với chị Phạm Thị H. Đây là phiên tòa được mở lần thứ 2 nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H.

Xét hôn nhân giữa anh L và chị H là hợp pháp, tuân thủ các quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế và xác minh tại địa phương thì thấy rằng, cuộc sống của vợ chồng thời gian gần đây không được hạnh phúc, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân nhiều năm nay không còn tình cảm gì với nhau nữa. Tòa án đã khuyên bàn hòa giải nhưng anh L vẫn một mực xin được ly hôn. Xét đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh L xin ly hôn chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về con chung: Anh L và chị H có 2 con chung như đã nêu ở trên. Ly hôn anh L có nguyện vọng trực tiếp nuôi con đến lúc trưởng thành, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Xét nguyện vọng nuôi con của anh L là chính đáng, hiện tại các con đang sinh sống cùng anh L tại xóm 11, xã Bảo Thành, thu nhập của anh L ổn định, đảm bảo cho việc nuôi con, nguyện vọng của các con cũng xin được ở với bố. Mặt khác, chị H thường xuyên vắng nhà nên không có điều kiện trực tiếp nuôi

con. Do đó, cần giao con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cũng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H vì anh L không yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 điều 28, điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình.

Xử: Cho anh **Trần Văn L** được ly hôn chị **Phạm Thị H**.

Về con chung: Giao con chung là Trần Thị L – sinh ngày 28/8/2004 và Trần Văn Hải Đ – sinh ngày 03/5/2013 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị H.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTWQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc anh Trần Văn Lý phải nộp 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007471 ngày 18/7/2019. Anh L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh L được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày, nhưng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- VKS H. Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H. Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

Phạm Văn Giang